

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47 /2020/HS-ST

Ngày 28 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa;
2. Bà Nguyễn Thị Nhiều.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn P, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1986; tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; con ông: Phạm Sỹ U và bà: Phạm Thị B; có vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*)

** Người bào chữa của bị cáo P:*

Ông Phạm H, sinh năm 1953 (*Có mặt*).

Chủ nhiệm văn phòng luật sư Phạm H và cộng sự.

Địa chỉ: Số x, đường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

* *Bị hại*: Anh Trần Sách P, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

- Ông Trần Sách P, sinh năm 1953 (Là bố đẻ của anh Trần Sách P)

- Bà Vũ Thị C, sinh năm 1955 (Là mẹ đẻ anh P)

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị B (tên thường gọi: L), sinh năm 1977 (Là vợ anh P)

- Cháu Trần Thị Hoài A, sinh năm 1995 (Là con gái anh P)

- Cháu Trần Thị H, sinh năm 1997 (Là con gái anh P)

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Cháu Trần Thị Tú T, sinh năm 2013 (Là con gái anh P)

- Cháu Trần Bình M, sinh năm 2017 (Là con trai anh P)

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T và cháu M: Chị Trần Thị B (L), sinh năm 1977 (mẹ đẻ của hai cháu).

Đều cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Bà C, chị B, cháu Hoài A và cháu T đều ủy quyền cho: Ông Trần Sách P (Theo Văn bản ủy quyền đề ngày 02 tháng 6 năm 2020).

* *Người làm chứng*: Bà Lê Thị S, sinh năm 1963;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Ông P, bà C, cháu Hoài A, cháu H đều có mặt; chị B, bà S vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2020, Phạm Văn P điều khiển xe ô tô loại 05 chỗ, biển số đăng ký 17A- 086.xx (*có giấy phép lái xe hợp lệ hạng E, FC số 340101340xxx do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 08 tháng 6 năm 2018*) trên xe chở 03 người khách (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) từ xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình sang tỉnh N. Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, P điều khiển xe ô tô đi đến Km 97+150 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Quốc lộ 10 mặt đường trải nhựa phẳng rộng 22,5 mét; dải phân cách giữa đường rộng 1,5 mét; cao 0,3 mét so với mặt đường chia Quốc lộ 10 thành 02 chiều đường riêng biệt; mỗi chiều đường rộng 10,5 mét; trên mỗi chiều đường chia thành 03 làn đường; 02 làn đường dành cho

xe cơ giới rộng mỗi làn rộng 3,7 mét; làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2,3 mét. Lúc này P điều khiển xe ô tô đi trên chiều đường từ Thái Bình đi Nam Định, ở làn đường dành cho xe cơ giới giáp giải phân cách với tốc độ 57 km/giờ. Tại khu vực phía trước có 03 loạt gờ sơn giảm tốc và lối mở của giải phân cách cứng giữa hai làn đường. Phía bên phải đường khu vực trước loạt gờ sơn giảm tốc gần nhất có đặt biển báo hiệu đường bộ giao nhau với đường không ưu tiên, P quan sát thấy anh Trần Sách P xách 02 chiếc xô nhựa đựng rác đang đi bộ từ mép đường bên phải theo chiều đi của xe ô tô sang phía giải phân cách cứng giữa đường ngay trước khu vực gờ sơn giảm tốc gần nhất và đã đi ra đến hết làn đường dành cho xe thô sơ. Anh P đi bộ qua đường ở khu vực không có đèn tín hiệu, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Khoảng cách giữa xe ô tô của P đến vị trí của anh P khoảng 40 mét. P tiếp tục điều khiển xe đi về phía trước, không giảm tốc độ và không tiếp tục quan sát về phía bên phải đường nữa mà chuyển hướng quan sát sang phía bên trái xe ô tô. Khi anh P đi bộ vào làn đường dành cho xe cơ giới giáp với giải phân cách cứng thì xe ô tô do P điều khiển đi tới. Do khoảng cách quá gần, P không kịp xử lý nên phần đầu bên phải xe ô tô do P điều khiển gồm: badô sọc đầu xe, ốp nhựa tản nhiệt phía dưới tương ứng đèn sương mù bên phải, kính đèn, gáo đèn xi nhan trước, đèn pha, ốp kim loại bên phải đầu xe tương ứng phía sau cụm đèn pha, đèn xi nhan trước đã va chạm với phần dưới phía sau bên trái cơ thể anh P và xô nhựa đựng rác làm gây vỡ toàn bộ đèn và gáo đèn sương mù bên phải; gãy vỡ kính đèn, gáo đèn xi nhan trước, đèn pha bên phải; ốp kim loại bên phải đầu xe tương ứng phía sau cụm đèn pha, đèn xi nhan trước có dấu vết cong lõm biến dạng kim loại, bề mặt có nhiều dấu vết trượt xước sơn, kim loại, hướng từ trước về sau. Anh P bị đẩy hất lên va chạm với mặt trên cạnh ngoài bên phải nắp cabô, cần gạt nước và kính chắn gió bên phải xe và khung kim loại bên phải kính chắn gió làm cần gạt nước phía trước kính chắn gió bị cong gập, biến dạng, gãy rời đệm cao su gạt nước khỏi vị trí định vị với cần gạt, mặt trước cần gạt có dấu vết trượt sạch đất cát hướng từ trước về sau ép sát mặt sau vào kính chắn gió, tại vị trí này kính chắn gió có dấu vết rạn nứt, vỡ kính lan tỏa hình mạng nhện hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, từ phải qua trái; khung kim loại bên phải kính chắn gió trước có dấu vết chùi quét mất đất cát, cong lõm kim loại hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, vết đo (0,06x0,06) mét, tâm vết cách đất 1,22 mét. Tương ứng vị trí này gãy vỡ rời ½ đầu trước ốp nhựa hèm kính cánh cửa trước bên phải, vết đo (0,46x0,055) mét. Sau đó, anh P bị hất văng rê, chéch chéo về phía trước ngã xuống mặt đường. Xe ô tô do P điều khiển tiếp tục đi lên phía trước khoảng 25 mét thì dừng lại. P xuống xe, đưa anh Trần Sách P đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình. Hậu quả: Anh P bị đa chấn thương do tai nạn giao thông làm chấn thương sọ não, chấn thương ngực, chấn thương hàm mặt, hôn mê, di chứng liệt vận động tứ chi, có rối loạn cơ tròn mức độ nặng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 95% (*Chín mươi lăm phần trăm*).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/20/TgT ngày 13/4/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Đa chấn thương do tai nạn giao thông làm chấn thương sọ não, chấn thương ngực, chấn thương hàm mặt. Hiện tại: Trần Sách Phương hôn mê, đang nằm điều trị tại bệnh viện phục hồi chức năng. Kết luận khám chuyên khoa thần kinh: Di chứng liệt vận động tứ chi có rối loạn cơ tròn mức độ nặng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 95% (Chín mươi lăm phần trăm)”

Bản cáo trạng số: 48/CT - VKSVT ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn P phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*;

Xử phạt: Phạm Văn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Chấp nhận sự tự nguyện của Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường trách nhiệm dân sự là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC số 340101340583 mang tên Phạm Văn P do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 08 tháng 6 năm 2018; 01 bì niêm phong Camera hành trình nhãn hiệu Webvision N93 Plus màu đen có gắn thẻ nhớ;

01 phong bì niêm phong USB nhãn hiệu Kingston DTSE9 8GB chứa dữ liệu camera thu tại nhà anh Trần Sách Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình để lưu tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo P đề nghị HĐXX xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự. Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; ăn năn hối cải. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa họ cũng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hai con còn quá nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội lao động, phụ giúp gia đình, chăm sóc cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp về diễn biến, hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; Biên bản khám nghiệm phương tiện và bản ảnh phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V lập ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Km 97+150 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình: xác định vị trí đặt biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên tại lề đường bên phải Quốc lộ 10 chiều đường từ Thái Bình đi Nam Định; Công văn số 1935/SGTVT-QLVT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Sở Giao thông vận tải thành phố Hà Nội về việc cung cấp dữ liệu thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô biển

kiểm soát 17A - 086.94 trong thời gian từ 14 giờ 50 phút đến 15 giờ 20 phút ngày 24 tháng 01 năm 2020 kèm theo báo cáo chi tiết hành trình; Biên bản làm việc và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 24 tháng 01 năm 2020 và hồi 17 giờ 40 phút tại nhà anh Trần Sách Đ, sinh năm 1971, ở thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Trích xuất dữ liệu và niêm phong USB chứa dữ liệu camera thu tại nhà anh Trần Sách Đ; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng là bà Lê Thị S; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/20/TgT ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 24 tháng 01 năm 2020, Phạm Văn P điều khiển xe ô tô loại 05 chỗ ngồi, Biển số đăng ký 17A-086.xx chở khách đến Km 97+150 Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình theo hướng từ Thái Bình đi Nam Định. Do không chú ý quan sát, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ khi đến đoạn đường có biển cảnh báo nguy hiểm và khi có người đi bộ qua đường nên xe ô tô do P điều khiển đã gây tai nạn giao thông với anh Trần Sách P khi anh P đang đi bộ từ mép đường bên phải sang phía giải phân cách cứng giữa đường theo chiều đi của xe ô tô do P điều khiển. Hậu quả: Anh P bị đa chấn thương do tai nạn giao thông làm chấn thương sọ não, chấn thương ngực, chấn thương hàm mặt, hôn mê, di chứng liệt vận động tứ chi, có rối loạn cơ tròn mức độ nặng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 95%.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, khoản 1 và khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải, gây tai nạn, để lại hậu quả nghiêm trọng làm anh Trần Sách P bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể 95%. Hành vi đó đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[2.2] Điều 9 Luật Giao thông đường bộ: Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ ; ...”.

[2.3] Điều 11 Luật Giao thông đường bộ: Chấp hành báo hiệu đường bộ

“... 4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật

đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”.

[2.4] Điều 12 Luật Giao thông đường bộ: Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo ”

[2.5] Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019, của Bộ Giao thông vận tải: Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường;

...

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường; ...”

[2.6] Điều 260 Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; ...”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe của anh Trần Sách P. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù đã được học thi và cấp bằng lái xe ô tô theo đúng quy định của pháp luật nhưng do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm anh Trần Sách P bị thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể 95%.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo; ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Phạm Sỹ U được Chủ tịch nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huân chương chiến công hạng nhất và được Chính phủ cách mạng Việt Nam lâm thời cộng hòa miền Nam, Việt Nam tặng huy chương chiến sĩ giải phóng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen trong công cuộc xây dựng Tổ quốc và hiện nay hàng tháng ông U đang được hưởng trợ cấp do hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị hại là anh Trần Sách P cũng có một phần lỗi là đi bộ qua đường không đúng nơi quy định, mặc dù gần đó tại đầu lối mở của dải phân cách có kẻ vạch sơn dành cho người đi bộ qua đường nên anh P đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật giao thông đường bộ: “ ...2. *Người đi bộ chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn*”...

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo nhất thời phạm tội do vô ý nên cần lên một mức án như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm* ”. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của bị hại đã

nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường thiệt hại. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho bị cáo Phạm Văn P: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, sơn màu Bạc, Biển số đăng ký 17A- 086.xx và một số mảnh nhựa vỡ; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 0481589; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 0145080; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số 17A- 086.94; trả lại cho chị Trần Thị B (vợ của anh Trần Sách P): 01 áo sơ mi dài tay kẻ karo, 01 quần âu màu trắng, 01 xô nhựa màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC số 340101340583 mang tên Phạm Văn P do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 6 năm 2018; 01 bì niêm phong Camera hành trình nhãn hiệu Webvision N93 Plus màu đen có gắn thẻ nhớ;

01 phong bì niêm phong USB nhãn hiệu Kingston DTSE9 8GB chứa dữ liệu camera thu tại nhà anh Trần Sách Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình để lưu tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Phạm Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 8 năm 2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì

thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Văn P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Xử chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo và Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Trần Sách P như sau: Bị cáo Phạm Văn P đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại anh Trần Sách P số tiền 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng và tài sản:

4.1 Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại bị cáo Phạm Văn P: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu KIA, sơn màu Bạc, Biển số đăng ký 17A- 086.xx và một số mảnh nhựa vỡ; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định số 04815xx; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 01450xx; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển số 17A- 086.xx; trả lại cho chị Trần Thị B (vợ của anh Trần Sách P): 01 áo sơ mi dài tay kẻ caro, 01 quần âu màu trắng, 01 xô nhựa màu đỏ.

4.2 Trả lại cho bị cáo Phạm Văn P 01 (một) giấy phép lái xe hạng E, FC số 3401013405xx mang tên Phạm Văn P do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 08 tháng 6 năm 2018; 01 bì niêm phong Camera hành trình nhãn hiệu Webvision N93 Plus màu đen có gắn thẻ nhớ;

01 phong bì niêm phong USB nhãn hiệu Kingston DTSE9 8GB chứa dữ liệu camera thu tại nhà anh Trần Sách Đ, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình để lưu tại hồ sơ vụ án.

5. Án phí: Bị cáo Phạm Văn P phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; ông Trần Sách P, bà Vũ Thị C, cháu Trần Thị Hoài A, cháu Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 8 năm 2020).

Vắng mặt chị Trần Thị B. Chị B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Cơ quan điều tra và cơ quan THA hình sự công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)